

**ĐÒI MỚI CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU TRIẾT HỌC
DỰA TRÊN SỰ NHẬN THỨC MỚI VỀ CẤU TRÚC
CỦA HỆ THỐNG TRI THỨC TRIẾT HỌC**

PHẠM CHUNG⁺

Đòi mới công tác nghiên cứu khoa học triết học đang là đòi hỏi bức bách trong đời sống tinh thần xã hội chúng ta. Đề có thể đáp ứng những đòi hỏi đó cần xuất phát từ thực tiễn, không phải là một thực tiễn chỉ bó hẹp trong phạm vi dân tộc ta mà là một thực tiễn của mối quan hệ giữa xã hội chúng ta với toàn bộ thế giới ngày nay.

Một trong những vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của mỗi xã hội, mỗi một dân tộc trong thời đại ngày nay mà sự phát triển của khoa học - kỹ thuật và công nghệ đang đặt ra là vấn đề cơ chế, cơ cấu của hoạt động con người. Sự tổ chức hoạt động trên mọi lĩnh vực và ở các cấp độ khác nhau đòi hỏi trước hết phải xác định, tính toán được vị trí, vai trò của tất cả các yếu tố và các điều kiện cấu thành. Triết học phải giải đáp vấn đề đó từ góc độ nghiên cứu của mình. Muốn vậy bản thân triết học cũng cần xác định rõ cấu trúc hệ thống tri thức của nó, tức là nó phải chỉ ra vị trí, vai trò của mỗi thành phần tri thức cấu thành của nó và do đó của toàn bộ hệ thống tri thức triết học đối với thực tiễn và nhận thức.

Trong bài viết này tôi đưa ra sự lý giải của mình về tính quy luật trong cấu trúc của các hệ thống tri thức triết học trong lịch sử triết học và phương hướng đòi mới công tác nghiên cứu triết học trong giai đoạn hiện nay dựa trên sự lý giải đó.

I

Khi nghiên cứu cấu trúc của các lĩnh vực nhận thức khác nhau ta nhận thấy chúng đều có chung cấu tạo tri thức như sau:

1. Tri thức về đối tượng được nghiên cứu.
2. Tri thức về chính quá trình nhận thức đối tượng.
3. Tri thức về các nguyên tắc, quy tắc (hay phương pháp) dùng để nhận thức và cá tạo đối tượng.

(+) Khoa Triết-ĐHTH Hà Nội

4. Tri thức về ngôn ngữ dùng để biểu đạt hiểu biết của con người trong lĩnh vực nhận thức đó.

Cấu trúc hệ thống tri thức này được hình thành khách quan trong hoạt động nhận thức của con người. Những thành phần cấu thành hệ thống tri thức liên quan chặt chẽ với nhau, trong đó tri thức về đối tượng nghiên cứu là cơ sở của tất cả các thành phần tri thức khác. Những quy luật tồn tại và phát triển của đối tượng quyết định quá trình phản ánh, nhận thức đối tượng, quyết định cách thức nghiên cứu, tác động cải tạo đối tượng và do đó quy định các hình thức ngôn ngữ tương ứng để biểu đạt hiểu biết của con người về đối tượng đó. (Có lẽ không cần phải chứng minh những điều trình bày trên bằng các thí dụ cụ thể nữa).

Tùy theo từng đối tượng nghiên cứu mà mỗi lĩnh vực nhận thức khác nhau có phạm vi, phương thức và vai trò khác nhau trong sự phản ánh thế giới đối tượng và trong hoạt động thực tiễn. Nhưng cấu trúc tri thức như trên mang tính quy luật đối với mọi lĩnh vực nhận thức.

II

Nhận thức triết học phân biệt với các lĩnh vực nhận thức khác ở chỗ nó phản ánh bao quát toàn bộ thế giới đối tượng. Nó nghiên cứu thế giới trong tính chỉnh thể, trong tính toàn vẹn của nó. Vì thế, triết học bao gồm các thành phần tri thức có đặc điểm như sau:

1. Học thuyết về tồn tại là một hệ thống những quan điểm chung của con người về tồn tại. Nó giải quyết các vấn đề như Thế giới là gì? Nó đã, đang và sẽ tồn tại như thế nào? Vị trí của con người trong thế giới đó?...

2. Học thuyết và nhận thức là hệ thống những quan điểm chung của con người về nhận thức. Nó giải quyết các vấn đề: Nhận thức của con người là gì? Con người có thể nhận thức được thế giới hay không? Vai trò của nhận thức? ...

3. Lôgic học (hay học thuyết về phương pháp) là môn học và các phương pháp chung để nhận thức và cải tạo thế giới. Nó giải quyết các vấn đề: Con người có thể và cần phải nhận thức và cải tạo thế giới bằng cách nào để thỏa mãn nhu cầu sinh sống của mình?...

4. Học thuyết về ngôn ngữ (ở nước ta chưa có công trình nào bàn chính thức về vấn đề này mặc dù nó luôn tồn tại trong lịch sử triết học và lịch sử khoa học). Tôi nghĩ rằng cần coi đây như một môn học của triết học, bên cạnh học thuyết về tồn tại, học thuyết về nhận thức và lôgic học. Môn học này là hệ thống các quan điểm chung của con người về ngôn ngữ. Nó giải quyết các vấn đề: Ngôn ngữ là gì? Vai trò, những quy luật tồn tại phát triển của ngôn ngữ nói chung?

Tính quy luật về cấu trúc của hệ thống tri thức được biểu hiện đặc thù trong nhận thức triết học có nguyên nhân của nó. Một mặt là do sự phát triển thực tiễn xã hội-lịch sử đặt ra yêu cầu phải có những tri thức chung để tổ chức, quản lý hoạt động của con người thành xã hội và định hướng hoạt động có ý thức của nó; mặt khác sự tích lũy tri thức trên mọi lĩnh vực đòi hỏi phải tổng kết lại và kết quả là đã hình thành một hệ thống tri thức chung của con người về thế giới.

Nhờ đặc điểm riêng này mà triết học có khả năng phản ánh và tác động lên thế giới trong tính toàn vẹn của nó.

Những thành phần của nhận thức triết học có quan hệ chặt chẽ với nhau. Học thuyết về tồn tại là cơ sở của các học thuyết khác. Người ta quan niệm về tồn tại như thế nào và do đó về sự nhận thức thế giới đó ra sao sẽ quyết định cách người ta nhận thức, ứng xử đối với thế giới và biểu đạt nhận thức của con người dưới các hình ngôn ngữ như thế.

Toàn bộ lịch sử nhận thức triết học của loài người dù ở giai đoạn nào, dưới hình thức nào và ở đâu cũng đều cấu tạo tri thức như nói trên. Triết học của mỗi thời đại khác nhau cũng như mỗi hệ thống triết học khác nhau chính là ở chỗ nó lý giải theo những cách khác nhau, những trình độ và mức độ khác nhau những vấn đề triết học trên các bình diện tri thức đó. Cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm, giữa phép biện chứng và phép siêu hình... trong lịch sử triết học đã diễn ra ngay trong sự giải đáp triết học từ các thành phần tri thức hợp thành đó.

Tuy nhiên trong lịch sử triết học, trước khi triết học của chủ nghĩa Mác xuất hiện, tính quy luật về cấu trúc của các hệ thống tri thức triết học chưa được phát hiện. Các thành phần tri thức cấu thành của chúng thường hòa trộn, đan xen vào nhau. Việc phát hiện tính quy luật này và việc định hình rõ ràng các thành phần tri thức cấu thành hệ thống tri thức triết học trong lịch sử triết học và trong giai đoạn hiện nay của triết học là kết quả của sự phát triển khoa học nói chung, của lịch sử triết học nói riêng và trước hết là của thực tiễn lịch sử-xã hội.

III

Triết học của chủ nghĩa Mác xuất hiện đã mở ra thời kỳ mới trong sự phát triển triết học nhân loại. Nó đặt ra những nền móng ban đầu, cơ bản cho toàn bộ thế giới quan khoa học mới. Triết học của chủ nghĩa Mác là một bức tranh lý luận về thế giới. Một hệ thống tri thức cân đối, chặt chẽ và toàn diện đã thay thế và khắc phục cho tất cả các hệ thống trực quan, phiến diện và trừu tượng của triết học trước kia.

Có thể tóm tắt các thành phần hợp thành hệ thống tri thức triết học của chủ nghĩa Mác như sau:

1. Lý luận về tồn tại của triết học Mác chính là quan niệm duy vật về lịch sử. Lý luận đó phản ánh những quy luật chung về tồn tại của lịch sử con người. Lý luận ấy cho rằng bản chất của tồn tại lịch sử của con người là quá trình con người sáng tạo ra bản thân mình thông qua lao động sản xuất vật chất. Trong lịch sử ấy, tự nhiên và xã hội thống nhất với nhau. Tồn tại theo quan điểm mác-xít, về thực chất, đó là tồn tại của con người, loài người.

2. Lý luận nhận thức là khoa học tổng kết toàn bộ lịch sử nhận thức của loài người. Nó vạch ra bản chất, những quy luật chung của nhận thức. Lý luận này cho rằng cơ sở, động lực, mục đích của nhận thức là hoạt động thực tiễn của con người...

3. Lôgic học là lý luận về các phương pháp, con đường chung để nhận thức và cải tạo thế giới... (Lôgic học bao gồm các phương diện: Lôgic cấu trúc ngôn ngữ, Lôgic trình bày, trao đổi tư tưởng, quan niệm, Lôgic của quá trình nhận thức, cải tạo thế giới ?)

4. Lý luận về ngôn ngữ - nếu có thể gọi như vậy được, vạch ra những quy luật chung của sự hình thành phát triển ngôn ngữ.

Đặc điểm nổi bật của hệ thống tri thức triết học mác-xít là ở chỗ: thứ nhất nó giải đáp một cách khoa học và toàn diện nhất về sự tồn tại của thế giới về sự nhận thức thế giới và về các nguyên tắc nhận thức thế giới, về bản chất của ngôn ngữ so với các triết học trước kia; thứ hai, nó là một hệ thống tri thức lý luận về thế giới. Tư duy lý luận, rõ ràng không phải là sản phẩm của mỗi thời đại vì triết học của chủ nghĩa Mác ra đời khi lịch sử loài người trở thành lịch sử toàn thế giới. Nền sản xuất đại công nghiệp TBCN đã đặt các quốc gia, dân tộc trong sự ảnh hưởng phụ thuộc lẫn nhau. Nó đã chứng minh rằng các quy luật vận động của thế giới (mà như người ta vẫn thường chia ra: tự nhiên, xã hội và tư duy) vận động trong một thể thống nhất là hoạt động lịch sử, tồn tại lịch sử của con người. Trong một thế giới thống nhất như vậy cần phải bàn về giới tự nhiên, về xã hội, về nhận thức, ý thức như những thế giới, những bộ phận cấu thành của nó.

Chính trong hình thức lý luận của nhận thức triết học mác-xít đã cho khả năng nhận thức tính quy luật về cấu trúc của các hệ thống tri thức Triết học trong lịch sử triết học.

IV

Sự phản ánh triết học Mác trong giai đoạn vừa qua đã chưa làm được nhiệm vụ này. Việc giải quyết các vấn đề mối quan hệ giữa chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử vẫn còn đang lúng túng; lý luận nhận thức bị xem nhẹ chưa được đối xử như một môn học của triết học; phạm vi các vấn đề của lô gích biện chứng và lô gích hình thức chưa được xác định rõ ràng và dứt khoát; lý luận về ngôn ngữ hoàn toàn vắng bóng trong cấu trúc của hệ thống khoa học triết học; từ đó việc nghiên cứu lịch sử triết học chưa được định hướng rõ ràng...

Hơn bao giờ hết việc phục hưng, nhận thức lại những giá trị chân chính của triết học Mác, trong đó có vấn đề cấu trúc hệ thống tri thức triết học của nó trở thành nhiệm vụ hàng đầu. Nếu không như vậy thì không thể biết được cần phải đổi mới công tác nghiên cứu triết học như thế nào, cần phải đổi mới, phát triển cái gì trong triết học !

Từ sự giải thích tính quy luật về cấu trúc của các hệ thống triết học trong lịch sử và biểu hiện đặc thù của tính quy luật đó trong triết học Mác, tôi thấy rằng việc nghiên cứu triết học hiện nay cần được triển khai như sau:

1. Cần phải tổ chức hoạt động nghiên cứu lý luận triết học dựa vào cấu trúc của hệ thống tri thức triết học của chủ nghĩa Mác như đã nói trên. Đây phải được xem là nhiệm vụ chủ yếu nhất của công tác nghiên cứu triết học. Vì thực hiện nhiệm vụ này tức là tạo nên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận khoa học để nghiên cứu các xã hội hiện nay, cho việc soi sáng các vấn đề lịch sử trong các giai đoạn đã qua, đồng thời cho việc nghiên cứu lịch sử triết học nhân loại, trong đó triết học phương Đông có ý nghĩa thiết thực đối với chúng ta. Các môn học cấu thành hệ thống khoa học triết học phải được coi trọng như nhau. Cần phải xây dựng bộ máy phạm trù, khái niệm, quy luật của các môn học đó, xem đó như là những môn học tương đối độc lập của khoa học triết học.

2. Công tác nghiên cứu lịch sử triết học phải được tổ chức theo tinh thần chứng minh rằng, toàn bộ sự phát triển triết học loài người là quá trình ngày càng hoàn thiện

hơn quan niệm của con người về thế giới trong tính toàn vẹn của nó và toàn bộ lịch sử phát triển triết học là sự biến đổi, phát triển cấu trúc bên trong của hệ thống tri thức triết học như đã nói trên. Nghiên cứu lịch sử triết học để hoàn thiện hệ thống tri thức triết học trong giai đoạn hiện nay.

Trong sự nghiên cứu lịch sử triết học cần phân biệt: một dòng chính trong sự phát triển triết học nhân loại mà ở đây tính hệ thống của tri thức triết học, cũng như cấu trúc của nó được bộc lộ rõ nét, sâu sắc, điển hình và toàn diện nhất. Có thể xếp triết học phương Đông cổ đại (Ai cập và Babilon...), triết học Hy Lạp, La Mã cổ đại, triết học của thời kỳ Phục hưng và của thế kỷ XVIII ở châu Âu và ở Anh, Pháp, triết học cổ điển Đức và triết học Mác như những giai đoạn trên dòng phát triển chính đó; bên cạnh đó là những hệ thống, những quan điểm triết học không cơ bản, những dòng những nhánh triết học được triển khai ra từ dòng chính, hoặc hình thành một cách độc lập trong các dân tộc và các khu vực khác nhau, cả những thái quá, những dị biệt trong sự phát triển triết học. Cần đối xử với những hình thức này của triết học như những mặt cấu thành tất nhiên của văn học triết học loài người, có nghĩa là chúng có lý do tồn tại riêng của chúng. Ở đây hoàn toàn có thể vận dụng tính quy luật chung về cấu trúc của chúng để nghiên cứu.

3. Triết học phương Đông cũng được xem là nội dung quan trọng của việc nghiên cứu lịch sử triết học. Có thể xem đây như một hiện tượng nhận thức thế giới-lịch sử một cách độc đáo, đặc sắc, rất riêng... Tuy vậy nó không đi ra ngoài quỹ đạo về cấu trúc hệ thống tri thức như đã nói. Khó khăn chỉ là ở chỗ vạch ra tính chất độc đáo, đặc sắc và rất riêng đó trong sự lý giải triết học trong các bình diện tri thức như đã kể trên. Có thể khẳng định được rằng giải đáp được điều này chính là trả lời được vấn đề khó khăn nhất: phương Đông đã thực tiễn hóa tinh thần-triết học của nó như thế nào trong lịch sử các xã hội, các dân tộc phương Đông ?

x

x x

Trên đây là những phác thảo ban đầu về hướng nghiên cứu triết học trong giai đoạn hiện nay. Có thể có những ý kiến chủ quan, nhưng đây là vấn đề mà tác giả bài viết đã trăn trở rất nhiều để hy vọng góp phần vào sự nghiệp đổi mới khoa học lý luận ở nước ta. Trong những bài viết sau tác giả sẽ đi sâu vào những vấn đề triết học cụ thể hơn mong rằng sẽ nhận được sự góp ý, phê bình chân thành, sâu sắc của đồng nghiệp và các độc giả quan tâm khác.